

Thuế về giá giao dịch liên kết tại Việt Nam

Giải quyết sự phức tạp của các quy định
pháp luật và thực tiễn thuế về giá GDLK



Pháp luật thuế về giá giao dịch liên kết tại Việt Nam

Pháp luật thuế về giá giao dịch liên kết (GDLK) của Việt Nam quy định việc áp dụng nguyên tắc giao dịch độc lập và nguyên tắc bản chất hoạt động, giao dịch quyết định nghĩa vụ thuế để quản lý giá GDLK. Quy định nội luật của Việt Nam có dựa theo một số khuyến nghị bởi Diễn đàn hợp tác chung về các giải pháp chống xói mòn cơ sở tính thuế và chuyển lợi nhuận (BEPS) của Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD/G20), bao gồm quy định người nộp thuế có nghĩa vụ lập và lưu giữ Hồ sơ xác định giá GDLK theo ba cấp.

Hiện tại, quy định thuế của Việt Nam về giá GDLK được thực hiện theo Nghị định 132/2020/ND-CP (Nghị định 132), có hiệu lực thi hành từ ngày 20 tháng 12 năm 2020 và áp dụng cho kỳ tính thuế năm 2020 trở đi. Trước đây, thuế về giá GDLK được thực hiện theo quy định của Thông tư 117/2005/TT-BTC (Thông tư 117) năm 2005, Thông tư 66/2010/TT-BTC (Thông tư 66) năm 2010 và Nghị định 20/2017/NĐ-CP (Nghị định 20) và Thông tư 41/2017/TT-BTC (Thông tư 41) năm 2017.

Ngoài những quy định trên, Nghị định 126/2020/NĐ-CP (Nghị định 126) được ban hành ngày 19 tháng 10 năm 2020, quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế (có hiệu lực thi hành từ ngày 1 tháng 7 năm 2020) có bao gồm quy định hướng dẫn một số điều của Luật liên quan đến quản lý thuế đối với giá GDLK. Hơn nữa, hướng dẫn việc áp dụng cơ chế Thỏa thuận trước về phương pháp xác định giá tính thuế (APA) được quy định tại Thông tư 45/2021/TT-BTC (Thông tư 45) do Bộ Tài chính ban hành tháng 6 năm 2021.

Nội dung pháp luật thuế về giá GDLK khá phức tạp, khó hiểu. Các vấn đề giá GDLK có thể gây ra những rủi ro về thuế cho doanh nghiệp. Do đó, việc chủ động đánh giá các rủi ro và tuân thủ các quy định sẽ mang lại lợi ích cho hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp cũng như các bên có liên quan và các nhà đầu tư tiềm năng khác.

Nếu Quý công ty có câu trả lời là “có” cho một hoặc nhiều câu hỏi dưới đây thì công ty có thể thuộc trường hợp phải tuân thủ các nghĩa vụ theo quy định thuế về GDLK:

- ▶ Quý Công ty có giao dịch về mua, bán hàng hóa hoặc cung cấp, nhận dịch vụ xuyên biên giới với các bên có quan hệ liên kết?
- ▶ Quý Công ty có các thỏa thuận tài chính xuyên biên giới với các bên có quan hệ liên kết?
- ▶ Quý Công ty có giao dịch với các bên có quan hệ liên kết tại Việt Nam và một trong các bên có quan hệ liên kết được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp?

Vòng đời giá GDLK



Xây dựng chính sách giá GDLK

- ▶ Phân tích rủi ro tuân thủ để đưa ra chính sách giá GDLK phù hợp
- ▶ Các loại GDLK và phương pháp xác định giá GDLK

Điều chỉnh giá GDLK

- ▶ Theo dõi và điều chỉnh trong quá trình thực hiện giao dịch
- ▶ Đưa ra dự báo

Soát xét và điều chỉnh

- ▶ Điều chỉnh cuối cùng giá GDLK
- ▶ Kiểm toán và báo cáo tài chính

Kê khai và lập hồ sơ xác định giá GDLK theo quy định

- ▶ Hồ sơ toàn cầu
- ▶ Hồ sơ quốc gia
- ▶ Báo cáo lợi nhuận liên quốc gia (CbCR)
- ▶ Kê khai các Phụ lục về thông tin quan hệ liên kết và GDLK
- ▶ Các thông tin, tài liệu khác liên quan đến xác định giá GDLK (theo yêu cầu của cơ quan quản lý thuế)

Các câu hỏi chính

- ▶ Khi xem xét pháp luật thuế về giá GDLK của Việt Nam, Quý công ty có tuân thủ các quy định này hay không và làm cách nào đảm bảo rằng Quý công ty tuân thủ để hạn chế rủi ro bị cơ quan thuế truy vấn trong thanh tra thuế?
- ▶ Các chính sách giá GDLK/thực tiễn tại doanh nghiệp có phù hợp với pháp luật thuế về giá GDLK hay không hoặc Quý công ty đang có các rủi ro đáng kể về giá GDLK hay không?
- ▶ Quý công ty đã xác định và lập hồ sơ phân tích, xác định giá GDLK cho tất cả các GDLK hay chưa?
- ▶ Quý công ty đã cân nhắc hoạt động kinh doanh của mình đã, đang hoặc sẽ phát triển như thế nào và các chính sách giá GDLK có đang điều chỉnh để phù hợp với những thay đổi trong hoạt động kinh doanh hay chưa?
- ▶ Quý công ty có các nhân viên nội bộ có đủ kiến thức và kỹ năng chuyên môn để đáp ứng nghĩa vụ tuân thủ hay Quý công ty cần chuyên gia tư vấn hỗ trợ?

1 | Đưa ra các yêu cầu mới về nghĩa vụ kê khai toàn cầu đối với giá GDLK

2 | Tăng cường thực thi quy định thuế về giá GDLK và các rủi ro phát sinh trong thanh, kiểm tra

3 | Các công ty liên kết trong cùng một tập đoàn có nghĩa vụ tuân thủ nội luật của từng quốc gia và vùng lãnh thổ có liên quan



Các đặc điểm và nội dung chính của pháp luật thuế về giá GDLK của Việt Nam

Định nghĩa về các bên có quan hệ liên kết

Định nghĩa các bên có quan hệ liên kết theo quy định của Việt Nam tương tự như định nghĩa theo Hướng dẫn thuế về giá GDLK cho các Công ty đa quốc gia và Cơ quan quản lý thuế, phiên bản năm 2017 của OECD (Hướng dẫn thuế về giá GDLK của OECD). Tuy nhiên, Nghị định 132 có định nghĩa rộng hơn ở một số khía cạnh, xem xét nhiều tiêu chí như điều hành, kiểm soát, đầu tư vốn, quan hệ cá nhân, mối quan hệ trong cùng gia đình và các khoản vay giữa các bên độc lập (trong một số trường hợp cụ thể).

Lựa chọn và áp dụng các phương pháp xác định giá GDLK

Tương tự Hướng dẫn thuế về giá GDLK của OECD, Nghị định 132 cho phép sử dụng các phương pháp sau để xác định, chứng minh giá GDLK được xác lập theo giá giao dịch độc lập:

- ▶ Phương pháp so sánh giá giao dịch độc lập
- ▶ Phương pháp giá bán lại
- ▶ Phương pháp giá vốn cộng lãi
- ▶ Phương pháp phân bổ lợi nhuận/ Phương pháp tách lợi nhuận
- ▶ Phương pháp so sánh tỷ suất lợi nhuận thuần/Phương pháp so sánh tỷ suất lợi nhuận thuần theo giao dịch

Người nộp thuế phải lựa chọn và áp dụng phương pháp xác định giá GDLK phù hợp nhất để xác định xem giá GDLK có được xác lập theo nguyên tắc giao dịch độc lập.

Nghị định 132 có thêm các yêu cầu mà người nộp thuế tại Việt Nam phải cân nhắc khi lựa chọn phương pháp xác định giá GDLK phù hợp. Điều này có nghĩa là phương pháp xác định giá GDLK phù hợp nhất phải được xem xét từ khía cạnh của doanh nghiệp tại Việt Nam thay vì chỉ đơn giản thực hiện theo chính sách giá GDLK của tập đoàn.

Nghĩa vụ kê khai và lập hồ sơ xác định giá GDLK

A. Hồ sơ xác định giá GDLK

Nghị định 132 yêu cầu người nộp thuế tại Việt Nam có GDLK phải lập hồ sơ xác định giá GDLK trước thời điểm kê khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hằng năm và cung cấp hồ sơ kịp thời theo yêu cầu của cơ quan thuế. Hồ sơ xác định giá GDLK bao gồm các tài liệu sau đây:

- ▶ **Hồ sơ quốc gia** – Hồ sơ quốc gia là thông tin, tài liệu về người nộp thuế tại Việt Nam, bao gồm các thông tin về GDLK, giá trị GDLK, phân tích lựa chọn và áp dụng phương pháp xác định giá GDLK và đánh giá, kết luận giá GDLK theo nguyên tắc giao dịch độc lập.
- ▶ **Hồ sơ toàn cầu** – Hồ sơ toàn cầu là thông tin, tài liệu ở cấp độ tập đoàn đa quốc gia, bao gồm thông tin tổng quan về hoạt động kinh doanh trên toàn cầu và chính sách giá GDLK của tập đoàn.

Có một số khác biệt về nội dung Hồ sơ quốc gia và Hồ sơ toàn cầu theo Nghị định 132 so với các chuẩn mực của Hướng dẫn thuế về giá GDLK của OECD.



B. Các Phụ lục thông tin về quan hệ liên kết và GDLK

Ngoài nghĩa vụ lập Hồ sơ xác định giá GDLK, người nộp thuế còn có nghĩa vụ kê khai các phụ lục thông tin về quan hệ liên kết và GDLK và nộp cùng với tờ khai quyết toán thuế TNDN:

- ▶ **Phụ lục I – Thông tin về quan hệ liên kết và GDLK**
- ▶ **Phụ lục II – Danh mục các thông tin, tài liệu cần cung cấp tại Hồ sơ quốc gia**
- ▶ **Phụ lục III – Danh mục các thông tin, tài liệu cần cung cấp tại Hồ sơ toàn cầu**

C. Nghĩa vụ liên quan đến Báo cáo lợi nhuận liên quốc gia

CbCR là báo cáo lợi nhuận liên quốc gia của công ty mẹ tối cao (CTMTC), được lập hằng năm và cung cấp một số thông tin tài chính nhất định liên quan đến mỗi quốc gia/vùng lãnh thổ mà tập đoàn đa quốc gia có hoạt động kinh doanh.

Trường hợp công ty tại Việt Nam là CTMTC của tập đoàn có doanh thu hợp nhất toàn cầu trong kỳ tính thuế từ 18.000 tỷ đồng trở lên, có trách nhiệm lập CbCR (theo Phụ lục IV) và nộp cho cơ quan thuế chậm nhất là 12 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính của CTMTC.

Trường hợp công ty tại Việt Nam không phải là CTMTC mà là công ty con của tập đoàn đa quốc gia, và CTMTC có nghĩa vụ lập CbCR theo quy định của nước cư trú, thì công ty con tại Việt Nam có nghĩa vụ thu thập và nộp bản sao CbCR của CTMTC cho cơ quan thuế trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính của CTMTC. Cơ quan thuế Việt Nam sẽ trực tiếp thực hiện việc trao đổi CbCR tự động với cơ quan thuế nước ngoài theo cam kết tại các thỏa thuận quốc tế về thuế của Việt Nam sau khi cơ chế này được triển khai thực hiện tại Việt Nam.

Các trường hợp được miễn kê khai, miễn lập hồ sơ xác định giá GDLK

Người nộp thuế có trách nhiệm kê khai các GDLK theo quy định tại Phụ lục I của Tờ khai quyết toán thuế TNDN hàng năm, tuy nhiên được miễn lập hồ sơ xác định giá GDLK trong các trường hợp sau:

- ▶ Người nộp thuế có phát sinh GDLK nhưng tổng doanh thu phát sinh của kỳ tính thuế dưới 50 tỷ đồng và tổng giá trị tất cả các GDLK phát sinh trong kỳ tính thuế dưới 30 tỷ đồng.
- ▶ Người nộp thuế đã ký kết APA thực hiện nộp Báo cáo thường niên theo quy định pháp luật về APA.
- ▶ Người nộp thuế thực hiện kinh doanh với chức năng đơn giản, không phát sinh doanh thu, chi phí từ hoạt động khai thác, sử dụng tài sản vô hình, có doanh thu dưới 200 tỷ đồng và áp dụng tỷ suất lợi nhuận thuần chưa trừ chi phí lãi vay và thuế TNDN trên doanh thu thuần cho từng lĩnh vực như sau:
 - ▶ Phân phối: từ 5% trở lên
 - ▶ Sản xuất: từ 10% trở lên
 - ▶ Gia công: từ 15% trở lên

Người nộp thuế cũng được miễn lập Hồ sơ xác định giá GDLK trong trường hợp chỉ phát sinh giao dịch với

các bên liên kết là đối tượng nộp thuế TNDN tại Việt Nam, áp dụng cùng mức thuế suất thuế TNDN với người nộp thuế và không bên nào được hưởng ưu đãi thuế TNDN trong kỳ tính thuế.

Các vấn đề quan trọng cần chú ý để tuân thủ quy định thuế về giá GDLK của Việt Nam

- ▶ Phương pháp so sánh giá giao dịch độc lập áp dụng bắt buộc đối với giao dịch tài chính (ví dụ: thanh toán lãi vay trong hoạt động vay và cho vay) và các giao dịch liên quan đến khai thác tài sản vô hình (ví dụ: thanh toán phí bản quyền, thương hiệu).
- ▶ Việc so sánh giá GDLK với giao dịch độc lập thực hiện trên cơ sở gộp chung các GDLK phù hợp với thực tiễn kinh doanh cũng được chấp nhận theo quy định của Việt Nam.
- ▶ Khoảng giá trị giao dịch độc lập chuẩn là tập hợp các giá trị từ bách phân vị thứ 35 (so với bách phân vị thứ 25 theo Hướng dẫn thuế về giá GDLK của OECD) đến bách phân vị thứ 75.
- ▶ Ưu tiên lựa chọn các đối tượng so sánh độc lập có cùng thị trường địa lý tại Việt Nam so với các đối tượng so sánh độc lập tại các nước trong khu vực và các công ty so sách độc lập là các công ty được niêm yết công khai. Nỗ lực tìm kiếm các đối tượng so sánh độc lập trong nước cần được trình bày trong phần phân tích kinh tế của Hồ sơ quốc gia.

- ▶ Người nộp thuế phải sử dụng kết quả kinh doanh của một năm tài chính cụ thể để so sánh với kết quả kinh doanh cùng năm tài chính của các công ty so sánh độc lập. Quy định này khác với phương pháp tính trung bình nhiều năm tài chính theo Hướng dẫn thuế về giá GDLK của OECD.
- ▶ Nếu có đối tượng so sánh độc lập nội bộ, cơ quan thuế có xu hướng sử dụng mức giá hoặc tỷ suất lợi nhuận nội bộ này của người nộp thuế để đánh giá, điều chỉnh giá GDLK.
- ▶ Việc điều chỉnh giá GDLK của người nộp thuế được thực hiện theo nguyên tắc không làm giảm thu nhập chịu thuế tại Việt Nam. Điều này có nghĩa là người nộp thuế không được thực hiện điều chỉnh giá GDLK làm giảm nghĩa vụ thuế tại Việt Nam.
- ▶ Cơ quan thuế xem xét kỹ các khoản phí dịch vụ trả cho các bên có quan hệ liên kết và yêu cầu nhiều hồ sơ về bằng chứng và lợi ích của việc nhận dịch vụ cũng như phân tích so sánh chuẩn xác định phí dịch vụ được tính theo nguyên tắc giao dịch độc lập. Ngoài ra, người nộp thuế phải đáp ứng thêm một số điều kiện để có thể khấu trừ các chi phí dịch vụ.





Tăng cường thực thi pháp luật thuế về xác định giá GDLK

Các cơ quan thuế tại Việt Nam tập trung xem xét kỹ việc tuân thủ pháp luật thuế về giá GDLK của người nộp thuế trong các cuộc thanh, kiểm tra thuế. Ngoài ra, ngày càng có nhiều cuộc thanh tra thuế chuyên về giá GDLK, trong đó nhiều công ty bị cơ quan thuế điều chỉnh giá GDLK. Cơ quan thuế thường chú ý lựa chọn các công ty có một hoặc tất cả các đặc điểm sau đây để thực hiện thanh tra giá GDLK:

- ▶ Không kê khai các phụ lục thông tin về quan hệ liên kết và GDLK
- ▶ Chưa bị thanh tra thuế/giá GDLK trong nhiều năm
- ▶ Có nhiều GDLK trọng yếu
- ▶ Thực hiện các chức năng đơn giản, chịu rủi ro thấp và không có chức năng quyết định chiến lược nhưng phát sinh lỗ
- ▶ Kết quả hoạt động kinh doanh có nhiều biến động hoặc phát sinh lỗ liên tiếp trong nhiều năm liên
- ▶ Có mức giá/tỷ suất lợi nhuận khác nhau khi bán cùng sản phẩm, dịch vụ hoặc sản phẩm, dịch vụ tương tự cho các bên liên kết và bên độc lập
- ▶ Có khoản trả phí dịch vụ và phí bản quyền đáng kể cho bên có quan hệ liên kết

Hậu quả của việc không tuân thủ quy định

Theo các quy định thuế hiện hành, cơ quan thuế có quyền điều chỉnh giá GDLK đồng thời truy thu số tiền thuế do khai thiếu và tiền lãi chậm nộp trong thời hạn mười năm trở về trước trong trường hợp người nộp thuế:

- ▶ Không tuân thủ nghĩa vụ kê khai, xác định giá GDLK hoặc không cung cấp hồ sơ chứng từ hoặc thông tin theo quy định thuế về giá GDLK của Việt Nam
- ▶ Thực hiện các giao dịch không đúng với bản chất kinh tế, không đúng thực tế phát sinh nhằm mục đích giảm nghĩa vụ thuế của người nộp thuế

Cơ quan thuế được phép sử dụng cơ sở dữ liệu thương mại và cả cơ sở dữ liệu của cơ quan quản lý thuế để thực hiện điều chỉnh giá GDLK trong trường hợp người nộp thuế không tuân thủ quy định và nghĩa vụ chứng minh thuộc về người nộp thuế. Trường hợp bị điều chỉnh giá GDLK do hành vi kê khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp, người nộp thuế bị phạt 20% tính trên số tiền thuế khai thiếu và thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính là năm năm.

Thỏa thuận trước về phương pháp xác định giá tính thuế (APA)

Người nộp thuế có thể đàm phán và ký kết APA với cơ quan thuế Việt Nam nhằm đảm bảo sự chắc chắn trong việc xác định nghĩa vụ thuế TNDN của các GDLK được đề nghị áp dụng cho một thời hạn nhất định kéo dài tối đa ba năm, bao gồm xác định căn cứ tính thuế, phương pháp xác định giá tính thuế hoặc mức giá hoặc tỷ suất lợi nhuận tính thuế trên cơ sở áp dụng nguyên tắc giao dịch độc lập. Các hình thức APA đang áp dụng tại Việt Nam gồm có APA đơn phương, song phương và đa phương. Nghị định 126 và Thông tư 45 quy định chi tiết các điều kiện và quy trình áp dụng APA tại Việt Nam.

Hỗ trợ của EY cho Quý công ty

EY có thể hỗ trợ người nộp thuế giải quyết các vấn đề phức tạp của quy định thuế về giá GDLK và thực tiễn áp dụng tại Việt Nam. Chúng tôi với đội ngũ hơn 60 chuyên gia có thể đồng hành cùng với doanh nghiệp trong tất cả các giai đoạn xác định giá GDLK, từ việc hỗ trợ xác lập chính sách giá phù hợp, lập hồ sơ xác định giá GDLK tuân thủ quy định cho đến việc giải trình với các cơ quan quản lý thuế về các vấn đề, truy vấn liên quan đến giá GDLK trong quá trình thanh, kiểm tra thuế.

Đánh giá rủi ro

- ▶ Tư vấn xác định các bên tham gia giao dịch/các giao dịch thuộc phạm vi áp dụng quy định thuế về giá GDLK
- ▶ Soát xét chính sách giá GDLK đang áp dụng, thực hiện phân tích chức năng hoạt động một cách sơ bộ từ đó xác định phương pháp xác định giá GDLK phù hợp
- ▶ Tìm hiểu quy trình áp dụng giá GDLK hiện tại cũng như các bên liên kết/các bên tham gia vào giao dịch
- ▶ Thực hiện đánh giá và nhận diện các rủi ro về giá GDLK cũng như các lỗ hổng
- ▶ Xây dựng kế hoạch hành động để giảm thiểu rủi ro thuế về giá GDLK

Xây dựng chính sách giá

- ▶ Xây dựng mô hình hoạt động/chuỗi cung ứng gắn với cấu trúc dự kiến các GDLK, bao gồm tái cấu trúc hoạt động gắn với phân bổ lại chức năng, rủi ro và tài sản của các bên có quan hệ liên kết
- ▶ Thực hiện phân tích giá GDLK (TP Analytics) sử dụng nhiều công cụ phân tích so sánh chuẩn khác nhau
- ▶ Thực hiện phân tích so sánh chuẩn, lựa chọn các đối tượng so sánh độc lập và phương pháp xác định giá GDLK để xây dựng chính sách giá GDLK phù hợp
- ▶ Điều chỉnh hoạt động/quy trình kinh doanh cho phù hợp với chính sách giá GDLK đã đưa ra

Thực hiện chính sách giá

- ▶ Tiến hành thực hiện các chính sách giá GDLK đã đưa ra
- ▶ Giám sát việc áp dụng nhất quán các chính sách giá GDLK
- ▶ Điều chỉnh chính sách giá GDLK khi cần thiết
- ▶ Sửa đổi các thỏa thuận hợp đồng nội bộ cho phù hợp với chính sách giá GDLK đã đưa ra

Kê khai và lập hồ sơ tuân thủ

- ▶ Kê khai thông tin về quan hệ liên kết và GDLK theo các Phụ lục (I, II, III) của tờ khai quyết toán thuế TNDN hằng năm
- ▶ Lập hồ sơ xác định giá GDLK (Hồ sơ toàn cầu, Hồ sơ quốc gia và CbCR) và thông báo CbCR theo quy định

Giải trình trong thanh, kiểm tra thuế

- ▶ Hỗ trợ rà soát thực tế tuân thủ giá GDLK, hoàn thiện các tài liệu, chứng từ có liên quan đến các vấn đề thực hiện chưa hoàn chỉnh, có nhiều rủi ro và chuẩn bị sẵn sàng cho việc thanh, kiểm tra thuế
- ▶ Đưa ra chiến lược hợp lý nhằm giải trình tính phù hợp của chính sách giá GDLK gắn với bản chất giao dịch và chức năng hoạt động của doanh nghiệp
- ▶ Giải trình hồ sơ xác định giá GDLK, các truy vấn, bất đồng và các vấn đề khác có liên quan trong quá trình thanh, kiểm tra thuế
- ▶ Hỗ trợ đề nghị áp dụng APA và thủ tục thỏa thuận song phương (MAP)

Liên lạc với EY



Robert King

Lãnh đạo Dịch vụ Thuế Việt Nam, Lào, và Campuchia

robert.m.king@vn.ey.com



Nguyễn Tấn Phát

Phó Tổng Giám Đốc, Lãnh đạo Dịch vụ Thuế về Giá giao dịch liên kết

Công ty Cổ phần Tư vấn EY Việt Nam

phat.tan.nguyen@vn.ey.com



Phạm Ngọc Long

Phó Tổng Giám đốc, Dịch vụ Thuế về Giá giao dịch liên kết

Công ty Cổ phần Tư vấn EY Việt Nam

long.ngoc.pham@vn.ey.com

EY | Xây dựng một thế giới làm việc tốt đẹp hơn

Tôn chỉ hoạt động của EY là xây dựng một thế giới làm việc tốt đẹp hơn, giúp tạo nên những giá trị bền lâu cho khách hàng, đội ngũ EY và xã hội, và tạo dựng sự tin nhiệm trên các thị trường vốn.

Đội ngũ chuyên gia đa ngành của EY tại hơn 150 quốc gia, được hỗ trợ bởi dữ liệu và công nghệ, mang đến sự tin nhiệm thông qua việc cung cấp các dịch vụ đảm bảo và giúp khách hàng tăng trưởng, chuyển đổi và điều hành hoạt động kinh doanh.

Khi cung cấp các dịch vụ đảm bảo, tư vấn, pháp lý, chiến lược, thuế và giao dịch tài chính, đội ngũ chuyên gia EY luôn trăn trở về các câu hỏi sống còn để tìm những câu trả lời mới cho nhiều vấn đề phức tạp mà thế giới hiện nay đang đối mặt.

EY là một tổ chức toàn cầu bao gồm các thành viên của Ernst & Young Global Limited, hoặc một hay nhiều thành viên của tổ chức toàn cầu này, trong đó mỗi thành viên là một pháp nhân riêng biệt. Ernst & Young Global Limited là một công ty trách nhiệm hữu hạn được thành lập tại Vương Quốc Anh và không cung cấp dịch vụ cho khách hàng. Thông tin về cách EY thu thập và sử dụng dữ liệu cá nhân cùng mô tả về các quyền của cá nhân theo luật bảo vệ dữ liệu có thể được tìm thấy tại ey.com/privacy. Các công ty thành viên EY không cung cấp dịch vụ pháp lý nếu không được luật pháp nước sở tại cho phép. Để biết thêm thông tin về tổ chức của chúng tôi, vui lòng truy cập ey.com.

© Bản quyền thuộc về Công ty Cổ phần Tư vấn EY Việt Nam năm 2021. Tất cả các quyền được bảo lưu.

APAC No. 16261001

ED None

Ấn phẩm này chỉ chứa những nội dung mang tính thông tin chung, không nhằm đưa ra những hướng dẫn và tư vấn cụ thể về kế toán, thuế, pháp lý hay những tư vấn chuyên môn khác. Độc giả cần tham khảo ý kiến của các chuyên gia tư vấn đối với bất kỳ vấn đề cụ thể nào.

ey.com/vi_vn